

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829306] - Hệ thống điện nhà
thông minh (CCQ2305A)

CBGD: Bùi Quốc Thạch (280041)

Số SV có mặt: 14.

Số bài thi:14.

Số tờ giấy thi: 14.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050171	Nhã Văn	Diên	02/05/2005	CCQ2305D			7,3	7,5	7,4
2	2123050063	Cao Xuân	Phong	24/10/2005	CCQ2305B			7,7	7,0	7,3
3	2123050091	Trần Anh	Quân	26/12/2005	CCQ2305B			6,9	7,0	7,0
4	2123050067	Nguyễn Đoàn Trường	Sơn	28/10/2005	CCQ2305B			8,3	9,0	8,7
5	2123050075	Nguyễn Hoài	Thịnh	08/05/2005	CCQ2305B			7,5	8,0	7,8
6	2123050068	Nguyễn Trung	Thoại	07/01/2005	CCQ2305B			7,6	8,0	7,8
7	2123050059	Cao Thiên	Thông	10/04/2005	CCQ2305B			7,8	7,5	7,6
8	2123050056	Nguyễn Công	Trí	28/06/2005	CCQ2305B			7,4	7,5	7,5
9	2123050029	Kiều Đan	Trường	18/06/2005	CCQ2305A			7,3	8,0	7,7
10	2123050005	Nguyễn Huy	Tú	31/08/2005	CCQ2305A			7,4	8,5	8,1
11	2123050066	Lê Anh	Tuấn	22/08/2005	CCQ2305B			8,3	7,5	7,8
12	2123050081	Tô Quốc	Tuyển	13/09/2005	CCQ2305B			7,3	7,5	7,4
13	2123050071	Nguyễn Anh	Văn	29/04/2005	CCQ2305B					
14	2122110207	Nguyễn Trí Tuấn	Vũ	14/03/2004	CCQ2205B			8,1	7,5	7,7
15	2123050027	Nguyễn Triệu	Vỹ	28/11/2005	CCQ2305A					
16	2123050049	Nguyễn Công	Ý	14/07/2005	CCQ2305B			8,4	9,0	8,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829302] - Hệ thống điện nhà
thông minh (CCQ2305B)

CBGD: Bùi Quốc Thạch (280041)

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

Bùi Quốc Thạch
Tân Phú
Bùi Quốc Thạch
Tân Phú

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050070	Thiên Đại	Anh	11/08/2004	CCQ2205C		<i>Anh</i>	6,6	6,5	6,5
2	2123050061	Huỳnh Dương	Bình	08/04/2004	CCQ2305B		<i>Bình</i>	6,8	6,0	6,4
3	2123050054	Nguyễn Lộc Ngọc	Đăng	24/07/2005	CCQ2305B		<i>Đ</i>	7,5	7,5	7,5
4	2123050072	Võ Quang	Đạt	01/11/2005	CCQ2305B		<i>Đạt</i>	7,9	8,5	8,3
5	2122050142	Dương Văn	Dũng	15/12/2001	CCQ2205C		<i>D</i>	7,7	7,5	7,6
6	2123050058	Bùi Minh	Hải	07/10/2005	CCQ2305B		<i>B</i>	8,3	8,0	8,1
7	2123050057	Trần Phúc	Hưng	18/08/2005	CCQ2305B		<i>hưng</i>	8,8	9,0	8,9
8	2123050074	Nguyễn Văn	Kha	13/07/2004	CCQ2305B		<i>Kha</i>	6,9	7,0	7,0
9	2123050077	Đỗ Minh	Khoa	15/01/2005	CCQ2305B		<i>Minh</i>	7,3	7,5	7,4
10	2123050083	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	30/08/2005	CCQ2305B		<i>Khoa</i>	7,1	7,3	7,2
11	2123050089	Huỳnh Văn	Lâm	10/10/2005	CCQ2305B		<i>Lâm</i>	7,3	7,0	7,1
12	2123050073	Lâm Gia	Long	20/04/2005	CCQ2305B		<i>Long</i>	8,9	9,0	9,0
13	2123050052	Nguyễn Thành	Luân	05/09/2005	CCQ2305B		<i>L</i>	7,0	7,3	7,2
14	2123050078	Bùi Đình	Luật	29/10/2002	CCQ2305B		<i>B</i>	7,6	7,5	7,5
15	2123050069	Bùi Đại	Nghĩa	12/08/1998	CCQ2305B					
16	2123050053	Đình Quang	Nghiệp	23/08/2005	CCQ2305B		<i>Đ</i>	7,1	7,0	7,0
17	2123050070	Phạm Trọng	Nhân	15/07/2005	CCQ2305B		<i>Ph</i>	7,5	8,0	7,8
18	2123050194	Hán Ngọc	Phiếu	17/03/2005	CCQ2305B		<i>Phi</i>	8,6	8,0	8,2
19	2123050051	Bùi Hải	Phong	10/02/2005	CCQ2305B		<i>Phong</i>	7,8	8,5	8,2
20	2122060061	Triệu Minh	Toàn	30/10/2004	CCQ2205D		<i>Toàn</i>	8,2	8,0	8,1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829301] - Hệ thống điện nhà
thông minh (CCQ2305A)

CBGD: Bùi Quốc Thạch (280041)

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 13

Số tờ giấy thi: 13

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050046	Nguyễn Văn Bắc	15/02/2005	CCQ2305A		Bac	7,8	8,5	8,2
2	2123050188	Châu Du	Đàn	18/05/2005	CCQ2305A				
3	2123050036	Nguyễn Quốc Duy	11/02/2005	CCQ2305A		Duy	7,6	7,9	7,5
4	2123050019	Ngụy Thành Giảng	01/05/2005	CCQ2305A		Thanh	7,3	8,0	7,7
5	2123110113	Triệu Trung Hiếu	04/05/2005	CCQ2305A		Hieu	8,3	7,5	7,8
6	2123050008	Nguyễn Thái Hòa	02/06/2005	CCQ2305A		Hoa	8,7	9,0	8,9
7	2123050011	Huỳnh Tường Huy	11/10/2005	CCQ2305A		Huy	7,4	8,0	7,8
8	2123050004	Nguyễn Quốc Hoàng Huy	15/09/2005	CCQ2305A		Huy	9,1	8,0	8,4
9	2123050178	Trần Duy Khang	20/08/2004	CCQ2305A					
10	2123050015	Đỗ Tuấn Kiệt	20/04/2005	CCQ2305A		Kiet	8,1	7,5	7,7
11	2123050020	Đạt Ngọc Lý	15/05/2005	CCQ2305A		Ly	6,8	7,5	7,2
12	2123050007	Vũ Văn Mạnh	25/09/2005	CCQ2305A		Mans	9,1	8,5	8,7
13	2123050213	Trần Huy Phú	02/02/2003	CCQ2305A		Phu	8,1	8,0	8,0
14	2123050032	Phạm Minh Quý	03/03/2004	CCQ2305A		Quy	9,3	9,0	9,1
15	2123050009	Nguyễn Thái Sơn	02/06/2005	CCQ2305A		Son	8,8	8,0	8,3
16	2123050045	Hồ Thanh Tấn	10/08/2005	CCQ2305A		Tan	7,2	7,0	7,1
17	2123050233	Nguyễn Tấn Thành	04/07/2005	CCQ2305A		Thanh	7,3	7,9	7,4
18	2123050047	Nguyễn Toàn	21/04/2005	CCQ2305A		Toan	7,8	7,5	7,6
19	2123050042	Nguyễn Văn Trí	24/08/2005	CCQ2305A		Tri	7,7	7,9	7,6
20	2123050030	Trần Hưng Trung	23/07/2005	CCQ2305A		Trung	7,4	7,0	7,2